TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2021/QĐST-HNGĐ	*UH, ngày 01 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa:

**** Nguyên đơn***: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Nguyên quán: thôn GĐ, xã MĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Nơi ĐKHKTT: thôn PQ, xã HL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn T1 , sinh năm 1976

Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn PQ, xã HL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh T1 và chị T có 02 con chung là Nguyễn Bảo N – sinh ngày 07/3/2010 và Nguyễn Bảo K, sinh ngày 07/02/2012. Giao anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung Nguyễn Bảo N và Nguyễn Bảo K. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh T1 số tiền 3.000.000 đồng/tháng, cụ thể

vào ngày 20 hàng tháng và bắt đầu từ tháng 2 năm 2021cho đến khi có thay đổi hoặc có đề nghị mới.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".*

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T1 và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp theo Biên lai số 0002026 ngày 04/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.***

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện